

Số: 61/TB-TT.KTCNQT

Cà Mau, ngày 28 tháng 7 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Về kết quả quan trắc đợt 2 năm 2023 của Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Minh Cường

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ.TN&MT ngày 16/04/2008 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Minh Cường;

Căn cứ Công văn số 3562/UBND-NĐ ngày 02/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Minh Cường;

Trên cơ sở kết quả phân tích mẫu đợt 2 năm 2023 của Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Minh Cường, Trung tâm thông báo kết quả quan trắc đợt 2 năm 2023 như sau:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Minh Cường.
- Địa chỉ: Ấp 3, xã Tắc Vân, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Kết quả phân tích mẫu nước thải:

Ký hiệu điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	QCVN 11-MT:2015/BTNMT (cột B)
NT	129.23/NT01	pH	-	8,75	5,5 - 9
		TSS	mg/l	20,6	100
		BOD <sub>5</sub>	mg/l	21,0	50
		COD	mg/l	39,0	150

Ký hiệu điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	QCVN 11-MT:2015/BTNMT (cột B)
		Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/l	1,22	20
		Tổng P	mg/l	1,35	20
		Tổng N	mg/l	17,8	60
		Clo dư	mg/l	<0,6 (LOQ=0,6)	2
		Tổng dầu, mỡ động thực vật	mg/l	KPH (MDL=0,3)	20
		Coliforms	MPN/ 100ml	2,3x10 <sup>2</sup>	5.000

Ghi chú:

- 129.23/NT01: Nước thải tại vị trí đầu ra hệ thống xử lý nước thải của Công ty.
- KPH: Không phát hiện.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp phân tích.
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích.

Nhận xét:

Qua kết quả quan trắc đợt 2 năm 2023 mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải (nước thải sau xử lý) của Công ty, cho thấy tất cả các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn của quy chuẩn cho phép QCVN 11-MT:2015/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản.

4. Kết luận:

Theo kết quả phân tích và đánh giá trên, chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý tại thời điểm lấy mẫu đều đạt quy chuẩn QCVN 11-MT:2015/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản. Như vậy, hệ thống xử lý nước thải của Công ty đảm bảo xử lý hiệu quả nguồn nước thải.

Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường thông báo đến Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Minh Cường được biết./.

Nơi nhận:

- Công ty CP CBTS XNK Minh Cường;
- Phòng TV-DV (thực hiện);
- Lưu: VT.



*Đỗ Minh Hải*



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ - QUAN TRẮC TN&MT

Địa chỉ: Lô C7, đường Tôn Đức Thắng, khóm 8, phường 5, TP. Cà Mau.  
Điện thoại: 0290 3816817



VIMCERTS  
188

Số: 129.23/NT01

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CBTS XNK MINH CƯỜNG
- Địa chỉ : Ấp 3, xã Tắc Vân, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Loại mẫu : Nước thải
- Số lượng : 01 mẫu
- Ngày nhận mẫu : 26/06/2023
- Ngày trả kết quả : 05/07/2023
- Kết quả thử nghiệm:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm
01	pH	-	8,75	TCVN 6492:2011
02	TSS	mg/L	20,6	TCVN 6625:2000
03	BOD <sub>5</sub>	mg/L	21,0	TCVN 6000-1:2008
04	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	39,0	SMEWW 5220C:2017
05	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/L	1,22	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .B&F:2017
06	Clo dư	mg/L	< 0,6 (LOQ = 0,6)	SMEWW 6225-3:2011
07	Tổng N	mg/L	17,8	TCVN 6638:2000
08	Tổng P	mg/L	1,35	SMEWW 4500 P.B&E:2017
09	Tổng dầu, mỡ động thực vật	mg/L	KPH (MDL = 0,3)	SMEWW 5520.B&F:2017(*)
10	Coliforms	MPN/ 100mL	2,3 x 10 <sup>2</sup>	TCVN 6187-2:1996

### Ghi chú:

- 129.23/NT01: Nước thải tại vị trí đầu ra HTXLNT của Công ty Cổ phần CBTS XNK Minh Cường. Mẫu nước có màu hơi ngả vàng và được bảo quản lạnh. Mẫu được chứa trong can nhựa 02 lít, chai thủy tinh 500mL, 01 lít.
- "LOQ": giới hạn định lượng của phương pháp phân tích
- "MDL": Giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích; "KPH": Không phát hiện.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử
- Mẫu được lưu 5 ngày kể từ ngày trả kết quả, ngoại trừ mẫu vi sinh.
- (\*): các chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ Vimcerts 292
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm.

TRƯỞNG PHÒNG QT&PT

Nguyễn Hoàng Việt

BM.02-16

LBH: 01 - 01/3/2019



Lê Quốc Hiệu Trang: 1/1